

chính sách, chế độ của Nhà nước đối với đội chủ lực; xét tuyển những cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, đội viên đội chủ lực vào biên chế thuộc khu vực Nhà nước trong đó ưu tiên cho việc xây dựng đội chủ lực làm thủy lợi và thủy điện.

Ủy ban hành chính huyện, xã và ban quản trị hợp tác xã căn cứ vào chỉ tiêu phân bổ của tỉnh, nhiệm vụ sản xuất của địa phương, lập kế hoạch cân đối lao động, phân công xã viên đi làm nghĩa vụ, bảo đảm cung cấp lao động cho Nhà nước đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn, đúng chính sách, kịp thời gian yêu cầu của tỉnh. Ủy ban hành chính xã, hợp tác xã, có trách nhiệm thường xuyên động viên người đi tham gia đội chủ lực giúp đỡ gia đình họ như đối với những gia đình có người đi thanh niên xung phong, đi công tác xa, đề anh chị em yên tâm phấn khởi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ty thủy lợi là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức và quản lý, đồng thời là cơ quan trực tiếp sử dụng đội chủ lực trong địa phương mình có trách nhiệm:

— Hàng năm lập kế hoạch xây dựng các công trình, kế hoạch lao động trong đó có đề nghị xin chỉ tiêu tổ chức đội chủ lực;

— Chuẩn bị cán bộ, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ, công cụ lao động, dụng cụ sinh hoạt... đầy đủ trước khi tổ chức đội;

— Quản lý đội về các mặt tổ chức giáo dục, kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài vụ, lao động tiền lương và từng bước hướng dẫn đội thực hiện chế độ hạch toán kinh tế. Trường hợp đội chủ lực thi công ở công trường, đóng tại một huyện thì ty thủy lợi căn cứ vào khả năng thực tế của huyện đề nghị Ủy ban hành chính tỉnh phân cấp cho Ủy ban hành chính huyện quản lý đội chủ lực trên một số công tác nhất định về mặt tổ chức, giáo dục hoặc kế hoạch sản xuất...

— Trong sử dụng, ty thủy lợi phải chuẩn bị đầy đủ các mặt khảo sát, thiết kế, kế hoạch thi công, nguyên vật liệu, công cụ lao động và điều kiện làm việc, lương thực, thực phẩm, kinh phí, nơi ăn, ở v.v... Trước khi điều lao động và đội chủ lực đến chỉ đạo chặt chẽ việc cải tiến tổ chức lao động, cải tiến kỹ thuật bảo đảm sử dụng đội chủ lực có năng suất lao động cao. Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ, đội viên đội chủ lực.

Ty lao động căn cứ vào chỉ tiêu lao động của đội chủ lực miền núi được Bộ Lao động phân bổ hàng năm và tình hình đặc điểm lao động trong địa phương, đề xuất với Ủy ban hành chính tỉnh phân bổ và có biện pháp cụ thể hướng dẫn huyện, xã, hợp tác xã cung cấp lao động để xây dựng đội chủ lực tốt; kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp và công trường

thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ Nhà nước đã quy định đối với cán bộ, đội viên đội chủ lực; đề xuất với Ủy ban hành chính tỉnh xử lý kịp thời những trường hợp đề lãng phí lao động, nhất là trường hợp đội chủ lực phải ngừng việc.

Ty tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện đúng chính sách, đúng thủ tục, chế độ tài chính của Nhà nước đã quy định, cấp phát kịp thời tiền vốn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội hoạt động bình thường ngay từ đầu, chỉ đạo các phòng tài chính huyện và phối hợp với các ngành có liên quan giám sát chi tiêu của đội, chống tham ô, lãng phí.

Việc tổ chức quản lý sử dụng đội chủ lực làm thủy lợi và thủy điện ở miền núi là một vấn đề mới có nhiều khó khăn, chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm. Liên bộ yêu cầu Ủy ban hành chính các tỉnh nghiên cứu kỹ quyết định số 38-TTg/NN của Thủ tướng Chính phủ và thông tư liên bộ đề vận dụng vào tình hình cụ thể của địa phương, và có biện pháp tích cực chủ động củng cố và phát triển đội chủ lực đảm bảo cho công tác thủy lợi và thủy điện ở miền núi phát triển nhanh, gọn và dứt điểm.

Hà-nội, ngày 17 tháng 9 năm 1968

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thủ trưởng

TRẦN MẠNH QUỠ

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Tài chính

Thủ trưởng

NGUYỄN THANH SƠN

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Lao động

Thủ trưởng

LÊ CHÂN PHƯƠNG

BỘ NỘI VỤ

**THÔNG TƯ số 22-NV ngày 24-9-1968**  
**hướng dẫn việc vận dụng tiêu**  
**chuẩn liệt sĩ trong tình hình mới.**

Trong bản « Định nghĩa liệt sĩ » kèm theo Điều lệ về ưu đãi gia đình liệt sĩ ban hành do nghị định số 980-TTg ngày 27-7-1956, Thủ tướng Chính phủ đã quy định tiêu chuẩn để xác nhận những liệt sĩ hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Tiêu chuẩn đó áp dụng vào những trường hợp hy sinh trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta vẫn thích hợp. Nhưng do đặc

09672889

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



điều của cuộc chiến tranh này, nhiều trường hợp hy sinh có những tình tiết khác với những trường hợp hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây. Nay Bộ Nội vụ hướng dẫn giải thích thêm một số điều sau đây để việc vận dụng tiêu chuẩn liệt sĩ trong tình hình mới được đúng đắn.

## I. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC XÁC NHẬN LIỆT SĨ

Trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, các liệt sĩ đã nêu lên tấm gương hy sinh phấn đấu cao cả. Việc xác nhận liệt sĩ không những là để ghi nhớ công ơn liệt sĩ và thi hành chính sách đối với gia đình liệt sĩ, mà còn nhằm biểu dương tinh thần phấn đấu hy sinh của liệt sĩ để mọi người học tập, nêu cao truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc để động viên, cổ vũ mọi người kiên quyết phấn đấu vượt khó khăn, nguy hiểm, đem hết nhiệt tình và khả năng của mình góp phần đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn.

## II. TINH THẦN CƠ BẢN CỦA TIÊU CHUẨN LIỆT SĨ

Thủ tướng Chính phủ đã định nghĩa: « Liệt sĩ là những người, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, vì phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc mà hy sinh một cách vẻ vang ».

Theo tinh thần như trên, thì bất cứ người nào (cán bộ, bộ đội, công nhân, viên chức, công dân...) nếu vì phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc mà hy sinh một cách vẻ vang, đều được xác nhận là liệt sĩ. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, những trường hợp chết sau đây được coi là hy sinh một cách vẻ vang:

### 1. Chết vì chiến đấu hoặc đấu tranh với địch.

a) *Chiến đấu với địch* bao gồm: chỉ huy chiến đấu, trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu (hiểu theo nghĩa « trực tiếp tham gia chiến đấu với địch » như quy định trong nghị định số 111<sup>B</sup>-CP ngày 20-7-1967 của Hội đồng Chính phủ).

b) *Đấu tranh với địch*: Những trường hợp này đã được quy định ở các điều 1, 2, 8 trong bản « Định nghĩa liệt sĩ » của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chết vì dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân đang gặp cơn nguy hiểm, như: xông vào kho tàng đang bị cháy để cứu tài sản của Nhà nước, hoặc xông vào nơi đang bị địch đánh phá để cứu người bị nạn v.v...

3. Chết vì dũng cảm vượt khó khăn, nguy hiểm, kiên quyết làm nhiệm vụ bao gồm những trường hợp:

a) Khi địch đang đánh phá, vì điều kiện sản xuất, công tác, kiên quyết không rời vị trí của mình để bảo đảm đến cùng một nhiệm vụ cấp thiết được giao, hoặc thay thế đồng đội, đồng sự đã bị thương vong để hoàn thành nhiệm vụ đó, rồi bị chết do bom đạn địch gây nên.

b) Hăng hái, dũng cảm làm nhiệm vụ sản xuất, công tác ở những nơi đã bị địch đánh phá thường xuyên, hoặc có thể sẽ bị địch đánh phá ác liệt như những người làm công tác giao thông vận tải thường xuyên phải bám sát cầu đường, bến phà, đi trên sông, biển, đường sắt, đường bộ ở những tuyến đường, quãng đường nguy hiểm, sản xuất ở những nhà máy, xí nghiệp quan trọng nhưng không di chuyển đi nơi khác được, v.v... rồi bị chết do bom địch gây nên.

c) Hăng hái, dũng cảm làm nhiệm vụ sản xuất, công tác ở những nơi có nhiều khó khăn, gian khổ thuộc các chiến trường quan trọng, rồi bị chết do bom đạn địch hoặc bị chết do bệnh tật, tai nạn.

Trong những trường hợp nói ở điều b và điều c này, tinh thần hy sinh phấn đấu thường chỉ biểu hiện ở chỗ người bị chết đã hăng hái, dũng cảm đảm nhận những công việc có tính chất khó khăn, nguy hiểm thường xuyên và đã kiên quyết phấn đấu vượt khó khăn, nguy hiểm để hoàn thành nhiệm vụ, còn lúc chết thì có thể là không có hành động dũng cảm rõ ràng như những trường hợp nói ở điều a. Vì vậy, đối với những trường hợp này, cần phải xem xét kỹ tình hình thực tế của từng trường hợp để việc xác nhận liệt sĩ được thỏa đáng và tránh được sai sót, cụ thể là xem xét kỹ về các mặt sau đây:

— Nhiệm vụ mà người bị chết đang chấp hành có phải là nhiệm vụ thực sự có khó khăn, nguy hiểm hay không? Thời gian, địa điểm xảy ra trường hợp chết có phải là thời gian, địa điểm nguy hiểm hay không. Trường hợp chết có phải là do tính chất khó khăn, nguy hiểm của nhiệm vụ được giao đưa đến hay không?

— Trong quá trình chấp hành nhiệm vụ được giao, người bị chết đã biểu hiện tinh thần phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ, ý thức tổ chức, kỷ luật như thế nào?

Người nào làm một nhiệm vụ thực sự khó khăn, nguy hiểm mà biểu hiện rõ tinh thần dũng cảm vượt khó khăn, nguy hiểm kiên quyết làm nhiệm vụ, rồi bị chết do địch bắn phá (như



những trường hợp nói ở điểm b), hoặc bị chết do bệnh tật, tai nạn (như những trường hợp nói ở điểm c) trong khi đang làm nhiệm vụ, thì được xác nhận là liệt sĩ.

Ngược lại, người nào khi làm nhiệm vụ không đòi hỏi phải có tinh thần phấn đấu dũng cảm, hoặc người nào tuy được giao một nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm, nhưng cho đến phút cuối cùng vẫn tỏ ra chùn bước, sợ hy sinh, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật, rồi bị chết như nói ở trên, thì không được xác nhận là liệt sĩ.

### III. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CHÚ Ý

1. Những trường hợp hy sinh của cán bộ, bộ đội và nhân dân ta xảy ra trong nhiều hoàn cảnh khác nhau nên có nhiều tình tiết khác nhau, nhưng tiêu chuẩn để xác nhận liệt sĩ thì không thể nào quy định thật chi tiết cụ thể được. Đối với những trường hợp chết vì chiến đấu, vì đấu tranh với địch, những trường hợp chết có hành động dũng cảm rõ ràng, việc xét định liệt sĩ thường không có vướng mắc. Nhưng đối với những trường hợp chết vì làm nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm mà lúc chết không có hành động dũng cảm rõ ràng, việc xét định liệt sĩ có khó khăn hơn, do đó không những phải nắm vững mục đích của việc xác nhận liệt sĩ, nắm vững tinh thần cơ bản của tiêu chuẩn liệt sĩ và xem xét kỹ tình hình thực tế của từng trường hợp, mà còn phải căn cứ vào yêu cầu chính trị của từng ngành, từng địa phương và căn cứ vào sự nhận xét của quần chúng, có sự lãnh đạo chặt chẽ để việc xác nhận liệt sĩ được đúng đắn.

2. Việc xác nhận liệt sĩ không những phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn của Nhà nước đã quy định, mà còn phải kịp thời để phát huy tác dụng động viên, cổ vũ của nó; việc giải quyết quyền lợi cho gia đình liệt sĩ cũng phải nhanh chóng, chu đáo để đề cao vinh dự gia đình liệt sĩ và làm cho gia đình liệt sĩ được sớm ổn định về đời sống.

Trong thông tư số 29-NV ngày 6-11-1967 hướng dẫn thủ tục về việc xác nhận liệt sĩ mới hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, và giải quyết quyền lợi cho gia đình liệt sĩ, Bộ Nội vụ đã quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các ngành, các địa phương đối với công tác này. Quy định đó là cần thiết để đảm bảo cho việc thi hành chính sách đối với những người hy sinh cho sự nghiệp cách mạng được kịp thời và chu đáo, nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Vì vậy, các ngành, các địa phương, đặc biệt là

những ngành, những địa phương có nhiều người bị hy sinh trong cuộc kháng chiến lần này, cần thấu suốt tinh thần đó để lãnh đạo việc xác nhận liệt sĩ đạt được kết quả tốt.

Hà-nội, ngày 24 tháng 9 năm 1968

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

### THÔNG TƯ số 23-NV ngày 26-9-1968

**hướng dẫn công tác quản lý đời sống của công nhân, viên chức và quân nhân về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động.**

Công nhân, viên chức và quân nhân về hưu nghỉ việc vì mất sức lao động nói chung là những người đã góp phần cống hiến nhất định cho Nhà nước, cho nhân dân, nên cần có chính sách đãi ngộ thỏa đáng. Ngoài việc trả trợ cấp hàng quý, phải thi hành tốt các chế độ khác đối với họ nhất là phải làm tốt công tác quản lý đời sống nhằm bảo đảm cho họ được ổn định về vật chất, thoải mái về tinh thần để thể hiện được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với họ.

Thông tư số 22-NV ngày 19-9-1964 của Bộ Nội vụ đã quy định về việc phân cấp cho các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh thực hiện các chế độ hưu trí, mất sức lao động và tiền tuất, nay để giúp các Ủy ban hành chính làm tốt hơn công tác này, Bộ hướng dẫn thêm một số điểm cần thiết về việc quản lý đời sống của những công nhân, viên chức và quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động:

### I. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỜI SỐNG CỦA CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC VÀ QUÂN NHÂN ĐÃ VỀ NGHỈ VIỆC

**1. Thống kê danh sách, nắm tình hình đời sống, tư tưởng của công nhân, viên chức và quân nhân đã về nghỉ việc.**

Trước hết, Ủy ban hành chính các cấp cần nắm vững danh sách và địa chỉ những người về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động cư trú ở địa phương mình. Mỗi khi họ thay đổi chỗ ở, cũng cần ghi rõ địa chỉ mới để tiện theo dõi.